

Sở-Cuồng Lê Dư

Sở-Cuồng Lê Dư (...-1967) sinh ra vào buổi giao thời. Ông theo phong trào Đông-du sang Nhật học. Khi Pháp ký hiệp ước với Nhật, các du học sinh bị trục xuất ra khỏi nước Nhật, ông sang Trung-Hoa định tiếp tục con đường chống Pháp. Năm 1925, Lê Dư bỏ ý định chống Pháp bằng con đường tranh đấu chính trị và bạo động, về Hà-Nội, viết báo và làm việc tại Trường Pháp-quốc Viễn-Đông Bắc-Cổ (Ecole Française d'Extrême-Orient), phiên dịch viên phủ Toàn-quyền.

Phật-giáo Yếu-luận (Nam-Phong 1er Mai 1934).-

Tác giả cho rằng Phật-giáo ngày nay là một tôn giáo lớn, chia ra nhiều môn phái; mỗi môn phái lại có những khuynh hướng khác biệt nhau. Do đó tác giả muốn tìm ra những điểm quan trọng trong đạo Phật để giúp cho người muốn học hỏi đạo Phật có thể thấy được những điều cốt yếu.

1.- Thuyết vạn-hữu. Tác giả đưa ra thuyết vạn-hữu là một điểm cốt yếu trong đạo Phật nhưng lại không giải thích thuyết vạn-hữu có nghĩa như thế nào.

2.- Thuyết vô-thủy vô-chung. Theo tác giả, hiện tượng trong vạn vật thiên nhiên lúc nào cũng như thế, như sóng gặp gió chảy từ chỗ này sang chỗ khác, nhưng hiện tượng vẫn còn ở đó, không sinh không diệt, mà đã không sinh không diệt thì cũng vô-thủy vô-chung.

3.- Thuyết chư-hành vô-thường. Tác giả cho rằng thuyết này là một nguyên tắc của vũ trụ vì trong vũ trụ không vật gì không biến thiên, không có cái gì mà giữ nguyên mãi, không thay đổi. Trong kinh Phật, có câu *Sát na sinh diệt*, tác giả cho rằng điều này rất đúng vì trong một sát-na, muôn vàn hiện tượng hoặc sinh hoặc diệt không ngừng không ngừng chút nào.

4.- Thuyết chư-pháp vô-ngã. Theo thuyết này thì đạo Phật chủ trương vạn vật ở trong vũ trụ đều theo nhân duyên mà sinh, theo nhân duyên mà diệt. Do đó, chúng ta không thể giữ được cái gì gọi là của ta vì mọi thứ đều do nhân duyên mà sinh diệt.

5.- Thuyết nhân-quả ứng-báo. Tác giả trình bày thuyết này khá rõ. Theo tác giả, thuyết nhân quả trong khoa học có thể dùng thực nghiệm để thấy được những kết quả của sự hữu hình. Nhưng đối với tâm tính con người tức là phần vô hình, rất khó biết được tác dụng của nguyên nhân.

“Cái thuyết nhân-quả của đạo Phật thật là đích-xác không sai, nhưng nó hiển-hiện ra từ những hiện-tượng lớn ở trong vũ-trụ cho đến nhỏ là sinh-vật-giới đều lan khắp cả, chúng ta chỉ sống được ở trong vòng một trăm năm, không sao thấy hết hai đầu cái nhân-quả ấy; thí dụ: ở hiện-thế những người làm ác, mà được phú quý vinh-hiến; những người làm lành, thì lại gặp những sự không may. Những cái hiện-tượng quái lạ ấy tai nghe mắt thấy, không sao kể hết ra được, thì tưởng là cái thuyết nhân-quả không sao tin được, rồi sinh ra nghị-luận này nọ, là bởi có đó.”

Tác giả cho biết là những điều trái ngược này có thể được đạo Phật giải thích bằng thuyết sau đây.

6.- Thuyết luân-hồi chuyển-sinh. Theo như tác giả hiểu thì trong giới Phật-giáo, luân-hồi được giải thích như sau: “[...] luân-hồi là sau khi ta chết trải bao nhiêu kiếp thì lại tái-sinh theo

như cái “nghiệp” của mình làm. Gọi là nghiệp, là: lúc mình sống mình tạo ra cái nghiệp thiện hay là ác, thì phải chịu cái kết-quả đó, đó là cái duyên, cái duyên hợp với cái nhân mà sinh ra cái quả, nên ở trong đời này mà không thấy cái quả-báo đến, thì cái nghiệp ấy báo ở về sau, theo như cái nhân mình làm ra thiện ác thế nào, hoặc sinh ra làm người quý hay là sinh ra mà làm người tiện.”

Tuy nhiên, sự sinh tử trong vòng luân-hồi không phải là điều sung sướng mà là bể khổ trầm luân, cho nên người ta phải sử dụng hết sức của mình để thoát ra khỏi cảnh khổ lớn sinh tử luân-hồi để đến chỗ cực-lạc, vì không có chỗ nào hơn chỗ ấy nữa.

7.- Cái tiêu-chuẩn điều thiện điều ác. Tác giả tìm cách định nghĩa quan niệm thiện ác. Theo các nhà triết học xưa nay, nếu dùng quốc-gia làm tiêu-chuẩn thì những hành vi gì làm lợi cho quốc-gia là thiện, làm hại cho quốc-gia là ác; nếu lấy xã-hội làm tiêu-chuẩn thì những hành vi gì làm lợi cho xã-hội là thiện, làm hại cho xã-hội là ác; có học giả lấy lương-tâm làm tiêu-chuẩn thì những hành vi làm theo lương-tâm là thiện, trái lương-tâm là ác. Học giả phương Đông nói rằng theo phạm vi đạo-đức, con người phải làm sao cho xứng đáng làm người, hoặc là bất chước việc làm của Nghiêu, Thuấn, hoặc là đừng nghĩ đến lợi chỉ nghĩ đến nhân-nghĩa. Về đạo Phật, tác giả nhận thấy rằng thuận theo pháp-tính là thiện, trái pháp-tính là ác, nhưng không nói rõ pháp-tính phải như thế nào. Tác giả cho biết thêm rằng theo đạo Phật, hành vi báo ân là thiện, trái với báo ân là ác. Nay người theo đạo Phật biết rằng người đi tu phải chứng vào nát-bàn, vậy thì những hành vi gì khuynh hướng về hướng nát-bàn là điều thiện, đi trái với nát-bàn là điều ác. Tác giả thêm rằng có tôn phái cho rằng *thiện ác bất nhị*, không nói thiện không nói ác, nếu tu được đến chỗ *thiện ác bất nhị*, ấy là chân-đạo.

8.- Cái hoặc-tình. Tác giả cho rằng theo đạo Phật nguyên nhân khiến cho chúng ta bị giam hãm vào trong hữu-hạn-giới là bởi hoặc-tình. “Hoặc” có nghĩa là mờ tối, nhầm lẫn. Chúng ta nhầm lẫn, không rõ được chân-lý do chỗ vọng-kiến của mình, tự mình làm một cõi mê-mộng của chính mình rồi giam mình vào đó, rồi mình chịu khổ vì những sự nhầm lẫn đó của mình. Chúng ta nhầm lẫn vì không biết cái đạo-lý chu-hành vô-thường, cái lý chư-pháp vô-ngã, cái lý vô-thủy vô-chung, không hiểu được thế nào là nhân-quả báo-ứng, luân-hồi chuyển-sinh, tự hãm vào tục-kiến thường-hữu, câu chấp vào những việc ở hữu-hạn-giới mà không thể biết hết các sự ở vô-hạn-giới, và gây ra nhiều điều nhầm lẫn: lục thập nhị kiến, bách bát kiến, bát thập bát sứ, bát thập nhất sứ, kiến ác tu ác, sa trần chi hoặc, vô-minh chi hoặc, phiền-não chướng, sở tri chướng, và nhiều điều nhầm lẫn khác.

Tựu trung, tác giả cho biết rằng sự nhầm lẫn là do ba điều gốc sau đây:

- a. Không biết nguyên-tác vũ-trụ;
- b. Không biết cái vô-hạn-giới ở ngoài cái hữu-hạn-giới;
- c. Do những cái mê ở trên dẫn dụ khiến đưa mình đến việc làm ác.

Do đó, chúng ta phải dứt bỏ những sự nhầm lẫn ấy để tu đạo lành và đến được cõi nát-bàn chân chính.

9.- Nát-bàn. Trong sự tu hành theo đạo Phật, kết quả sau cùng là đạt đến cõi nát-bàn. Nát-bàn chữ Phạn là *nirvana*, được giải thích theo các nghĩa sau: diệt-độ, tĩnh-tịch, vô-vi, viên-tịch,

hoặc nát là không sinh, bàn là không diệt. Khi đạt đến nát-bàn có nghĩa là được chứng quả thành Phật.

Tác giả đã tóm tắt sự tu hành theo đạo Phật như sau:

“Chúng ta sinh ra ở phù-thế tức là hữu-hạn-giới, không sao mãn-túc được, nhân ra sức tu-hành, bỏ hết những sự mộng-tưởng mà noi cái đạo chính, rõ hết các nguyên-lý của Phật, dưỡng được cái nhân-cách hoàn-toàn viên-mãn, đến được cái cõi nát-bàn hoá thành Phật được, ấy là một cái mục-đích tối-cao của đạo Phật.”

Cuối cùng tác giả đã đưa ra kết luận cho bài *Phật-giáo yếu-luận* cũng là ý nghĩ của tác giả về đạo Phật như sau:

“Phật-giáo là một thứ tôn-giáo dẫn chúng ta vào cái cõi vô-hạn-giới khiến chúng ta được yên tâm lập mệnh. Chúng ta tín-ngưỡng đạo Phật là muốn được yên tâm lập mệnh, được có cái kết-quả thành Phật, ấy là phi-nguyện, và theo cái thuyết chư-hành vô-thường, thì có sự thay cũ đổi mới, xã-hội và nhân-loại tiến-hoá, bởi đó mà ra, rất có ích cho thiên-hạ quốc-gia lắm. Nếu kẻ học đạo Phật mà chỉ cầu phúc, mong được phát phú, phát quý; kẻ quan-sát đạo Phật, mà phê-bình cho là trái với cái tiêu-chuẩn khoa-học, thì đều là sai lầm cả.

Đạo Phật mà chúng ta nên trọng là trọng tại cái chỗ tinh-thần, cái tinh-thần từ-bi bác-ái, lo cứu-vớt nhân-loại ở trong cái bể khổ, chỗ đó là chỗ cốt-gốc, nếu không xét vào cái chỗ đó thì thật là một hạng người không có cái não-chất cái nhãn-quan có thể trông thấy đến đạo Phật được.”